

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ KHOÁNG SẢN HÀ GIANG

Số 390 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang

Tỉnh Hà Giang, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***20. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

	2012 VND	2011 VND
Lợi nhuận trước thuế	149.710.596.000	160.720.191.208
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	(2.332.302.655)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	1.501.361.639	227.327.708
Thu nhập chịu thuế	151.211.957.639	158.615.216.261
<i>Trong đó:</i>		
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính	120.843.741.577	141.917.304.433
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh khác	30.368.216.062	16.697.911.828
Thuế suất (i)	10% và 25%	10% và 25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	19.676.428.173	18.366.208.400
<i>Ưu đãi giảm thuế:</i>		
Ưu đãi giảm 50% thuế cho hoạt động chính	6.042.187.079	7.095.865.221
Ưu đãi giảm 30% thuế theo Thông tư số 140/2012/TT-BTC (ii)	2.207.372.729	-
	11.426.868.365	11.270.343.179

(i) Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh khác không được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008.

(ii) Giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2012 đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ theo quy định tại Thông tư số 140/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính "hướng dẫn Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 29/2012/QH13 của Quốc hội về ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân".

21. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	2012 VND	2011 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	138.283.727.635	149.449.848.029
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.300.000	6.073.151
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	21.950	24.608

22. CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Tại điểm 3 điều 84 của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 quy định "Kể từ ngày Luật này có hiệu lực, tổ chức, cá nhân đang thực hiện theo giấy phép khai thác được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với phần trữ lượng khoáng sản chưa khai thác". Theo đó, Công ty sẽ là đối tượng phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho phần trữ lượng còn lại kể từ sau ngày 01 tháng 7 năm 2011.

Công ty đã nhận được Công văn số 03/CT-KTT ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Cục thuế Tỉnh Hà Giang trả lời về việc "Trích lập dự phòng nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản", mặc dù Công ty là đối tượng phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tuy nhiên đến nay vẫn chưa có thông tư hướng dẫn về phương pháp tính, phương thức thu nộp. Do vậy, việc trích lập dự phòng cho số tiền này là chưa đủ các căn cứ để tính toán.

Hiện tại, Ban Giám đốc Công ty tạm ước tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 với số tiền khoảng 3,7 tỷ đồng, Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh vào Báo cáo tài chính năm phát sinh ngay khi có hướng dẫn cụ thể về phương pháp tính toán cũng như trích nộp của cơ quan có thẩm quyền.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ KHOÁNG SẢN HÀ GIANG

Số 390 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang

Tỉnh Hà Giang, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***23. CAM KẾT CHI TIÊU VỐN**

Theo Nghị quyết số 11/NQ-HDQT ngày 28 tháng 12 năm 2012, Hội đồng Quản trị Công ty đã nhất trí chủ trương gia tăng tỷ trọng đầu tư vào Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng thông qua hình thức mua thêm cổ phiếu với giá mỗi cổ phiếu không quá 19.000 đồng/cổ phiếu, số lượng mua thêm khoảng 3,4 triệu cổ phiếu. Mục đích của việc đầu tư này nhằm nâng tổng số cổ phần mà Công ty nắm giữ khoảng 10% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng.

24. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	<u>2012</u>	<u>2011</u>
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	350.976.000	-

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	<u>31/12/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
	VND	VND
Trong vòng một năm	599.846.400	-
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	849.782.400	-
	<u>1.449.628.800</u>	<u>-</u>

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê 80 m² tại tòa nhà Prime Centre, 53 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội với đơn giá thuê 624.840 đồng/m²/tháng. Hợp đồng thuê văn phòng được ký với thời hạn 3 năm kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2012.

25. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ KHOÁNG SẢN HÀ GIANGSố 390 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang
Tỉnh Hà Giang, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***25. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị sổ sách	
	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	235.255.185.591	175.868.218.273
Phải thu khách hàng và phải thu khác	675.458.057	13.075.515.549
Đầu tư ngắn hạn	-	20.000.000.000
Đầu tư dài hạn	9.176.000.000	5.100.000.000
Tổng cộng	245.106.643.648	214.043.733.822
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán và phải trả khác	3.937.286.283	24.409.939.476
Chi phí phải trả	641.952.712	1.808.934.310
Tổng cộng	4.579.238.995	26.218.873.786

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty không thực hiện biện pháp đảm bảo do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Tài sản	
	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	24.626.138.053	24.539.980.531
Nhân dân tệ (CNY)	10.094.763	73.723.259

Rủi ro về giá cổ phiếu

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty đã đầu tư mua 487.600 cổ phần của Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng với số tiền là 8.676.000.000 đồng (mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần). Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ KHOÁNG SẢN HÀ GIANG

Số 390 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang

Tỉnh Hà Giang, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***25. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu chủ yếu của một khách hàng mà từ trước đến nay chưa phải trích lập dự phòng phải thu cho khách hàng này. Thêm vào đó, số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 so với cùng thời điểm năm 2011 không có nhiều thay đổi.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt và đủ vốn mà các cổ đông đã góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính, và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1-5 năm VND	Tổng cộng VND
31/12/2012			
Tiền và các khoản tương đương tiền	235.255.185.591	-	235.255.185.591
Phải thu khách hàng và phải thu khác	675.458.057	-	675.458.057
Đầu tư ngắn hạn	-	-	-
Đầu tư dài hạn	-	9.176.000.000	9.176.000.000
	235.930.643.648	9.176.000.000	245.106.643.648
31/12/2012			
Phải trả người bán và phải trả khác	3.937.286.283	-	3.937.286.283
Chi phí phải trả	641.952.712	-	641.952.712
	4.579.238.995	-	4.579.238.995
Chênh lệch thanh khoản thuần	231.351.404.653	9.176.000.000	240.527.404.653
	Dưới 1 năm VND	Từ 1-5 năm VND	Tổng cộng VND
31/12/2011			
Tiền và các khoản tương đương tiền	175.868.218.273	-	175.868.218.273
Phải thu khách hàng và phải thu khác	13.075.515.549	-	13.075.515.549
Đầu tư ngắn hạn	20.000.000.000	-	20.000.000.000
Đầu tư dài hạn	-	5.100.000.000	5.100.000.000
	208.943.733.822	5.100.000.000	214.043.733.822
31/12/2011			
Phải trả người bán và phải trả khác	24.409.939.476	-	24.409.939.476
Chi phí phải trả	1.808.934.310	-	1.808.934.310
	26.218.873.786	-	26.218.873.786
Chênh lệch thanh khoản thuần	182.724.860.036	5.100.000.000	187.824.860.036

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ KHOÁNG SẢN HÀ GIANG

Số 390 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang

Tỉnh Hà Giang, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***26. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan:

	2012 VND	2011 VND
Mua tài sản cố định từ Công ty TNHH Kinh Mậu Chúng Thao	-	5.450.000.000
Thanh toán công nợ cho Công ty TNHH Kinh Mậu Chúng Thao	-	2.003.401.191

Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:


	2012 VND	2011 VND
Lương	1.087.526.700	836.187.800
Tiền thưởng	1.567.303.400	768.550.800
Các khoản phúc lợi khác	237.000.000	92.000.000
	2.891.830.100	1.696.738.600

27. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.


Hoàng Lê Khanh
Người lập biểu

Ngày 20 tháng 02 năm 2013


Đỗ Khắc Hùng
Kế toán trưởng

Trịnh Ngọc Hiếu
Giám đốc
